TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 58/2021/HSST
Ngày: 28/10/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**
Thẩm phán: Ông **TRẦN ANH KHOA**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **LÊ MINH HIỀN**
2/ Ông **LÊ XUÂN HẢI**
3/ Ông **MAI GIA CÁT**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **NGUYỄN ĐĂNG QUANG** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. PHẠM VĂN B - Sinh năm 1996 tại K

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: thợ hàn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm Văn K – Sinh năm: 1969 và bà: Đoàn Thị B – Sinh năm: 1974.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/9/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM VĂN D - Sinh năm 1995 tại K

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm Văn K – Sinh năm: 1969 và bà: Đoàn Thị B – Sinh năm: 1974

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/9/2020, có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN CHÍ C - Sinh năm 1994 tại K

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1956 và bà: Nguyễn Thị M – Sinh năm: 1960

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/9/2020, có mặt tại phiên tòa.

4. VĂN NGỌC Q - Sinh năm 1995 tại K

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Văn Ngọc Đ – Sinh năm: 1968 và bà: Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1969

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/9/2020, có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN XUÂN T - Sinh năm 1995 tại K

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Xuân T – Sinh năm: 1972 và bà: Huỳnh Thị Th – Sinh năm: 1972

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/9/2020, có mặt tại phiên tòa.

6. LÊ ANH T1 - Sinh ngày: 30/8/2002 tại K

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: không xác định và bà: Lê Thị Kim A – Sinh năm: 1975

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/9/2020, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn D, Nguyễn Chí C, Văn Ngọc Q, Nguyễn Xuân T, Lê Anh T1 theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:***

Luật sư ***Trương Minh Đ*** (Văn phòng luật sư Phan Tấn H), là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Luật sư Đ có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Ông ***Huỳnh Văn R*** - Sinh năm: 1986

Trú tại: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà ***Lê Thị Kim A*** - Sinh năm: 1975

Trú tại: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà ***Nguyễn Thị L*** - Sinh năm: 1969
Trú tại: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***
1. Ông ***Pipu Đ*** - Sinh năm: 1987
Trú tại: Thôn S, xã C, huyện T, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông ***Hà Chí B*** - Sinh năm: 1968
Trú tại: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông ***Nguyễn C*** - Sinh năm: 1975
Trú tại: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà ***Lê Thị Kim L*** - Sinh năm: 2000
Trú tại: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông ***Nguyễn Hồng L1*** - Sinh năm: 1992
Trú tại: Thôn M, xã C, thành phố C, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông ***Nguyễn Hoàng C*** - Sinh năm: 1993
Trú tại: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2020, Huỳnh Văn R và PiPu Đ đang chơi bida tại quán H, thuộc thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, thì Phạm Văn B đến nói với R: "Sao hồi nãy ông đi xe cúp đầu tôi, lỡ tôi bị té thì sao?". R không trả lời, B nói tiếp: "Ông bị điếc hay sao mà không trả lời?". R nói: "Mày muốn gì" rồi cầm cây cơ bi da đánh B. B dùng tay đỡ làm cây cơ bida gãy, cả hai xông vào đánh nhau. Lê Anh T1 đang ngồi ăn uống tại quán H, thấy vậy cũng xông đến dùng tay đánh R. Anh Hà Chí B (chủ quán), Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Hồng L cũng đang ăn uống trong quán chạy đến can ngăn. T1 và B bỏ ra ngoài quán. Vì bực tức, B nói với T1: "Về kêu tụi nó đi T1". T1 nghe vậy, hiểu ý B nói T1 về nhà kêu thêm người đến đánh R, nên T1 điều khiển xe mô tô 79C1-56794 đến nhà Phạm Văn D (anh ruột B). Lúc này, D đang nhậu với Nguyễn Xuân T, Văn Ngọc Q, Nguyễn Chí C thì nghe T1 nói: "Ông B em ông đang bị đánh trong đây này" nên D vào nhà cầm 02 cây sắt, 01 cây tre rồi đưa 01 cây sắt cho C, 01 cây tre cho T1; D cầm 01 cây sắt, T cầm 03 vỏ chai bia. Q lấy xe môtô 79C1-18678 chở C và T, T1 điều khiển xe mô tô 79C1-56794 chở D đến quán H để đánh người thanh niên đánh B. Khi đến nơi, thấy B và R đang đánh nhau trước quán H, T ném 02 vỏ chai bia về phía R. T1, D, T, C, Q lao vào đánh R. C dùng cây sắt đánh trúng vào vai R thì R chạy vào trong quán bida H. D cầm cây sắt đánh từ trên xuống trúng vào đầu R, R ngã xuống nền nhà. Q lấy miếng gỗ (rộng khoảng 20cm, dài khoảng 65cm, dày khoảng 02cm) tại quán, dùng 02 tay đánh từ trên xuống vào đỉnh đầu của R 01 cái

thì anh B vào can ngăn. C, T1, D, T, Q, B bỏ về nhà D nhậu tiếp. Sau đó, ai về nhà người đó.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 186/TgT ngày 17/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Khánh Hòa kết luận: Huỳnh Văn R (sinh năm 1986) bị nứt xương sọ vùng thái dương đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương đỉnh phải, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%.

Về phần dân sự, các bị cáo Phạm Văn B, Lê Anh T1, Phạm Văn D, Nguyễn Chí C, Văn Ngọc Q, Nguyễn Xuân T đã bồi thường, khắc phục chi phí điều trị thương tích cho bị hại Huỳnh Văn R tổng cộng số tiền 40.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 ống tuýp bằng kim loại kinh thước (2,5x51,5)cm, bên trong rỗng; 01 ống tuýp bằng kim loại kích thước (3x96)cm, bên trong rỗng; 01 cây tre hình tròn đường kính (2,5x69)cm, bên trong rỗng; 01 miếng gỗ dài (15x3)cm, dày 01cm.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSKH-P1 ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Lê Anh T1, Phạm Văn D, Nguyễn Chí C, Văn Ngọc Q, Nguyễn Xuân T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo để xử phạt các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Chí C, Văn Ngọc Q mức hình phạt từ 8 đến 9 năm tù giam; xử phạt bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Xuân T mức hình phạt từ 6 đến 7 năm tù giam. Áp dụng thêm Điều 101, khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Anh T1 mức hình phạt từ 4 đến 5 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại Huỳnh Văn R đã được các bị cáo bồi thường số tiền 160.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bào chữa cho các bị cáo, luật sư Trương Minh Đ đồng ý với tội danh "Giết người" mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố đối với các bị cáo. Luật sư cho rằng trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo Phạm Văn B không xúi giục các đồng phạm khác sử dụng hung khí để đánh bị hại Huỳnh Văn R nên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nội dung án lệ số 18/2018/AL để xem xét cho bị cáo Phạm Văn B chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cùng các tình tiết giảm nhẹ khác như: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại cũng có một phần lỗi để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo Lê Anh T1 được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh, Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ những người làm chứng nhưng những người làm chứng: ông Pipu Đ, ông Hà Chí B, ông Nguyễn C, bà Lê Thị Kim L, ông Nguyễn Hồng L, ông Nguyễn Hoàng C đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người làm chứng nói trên đã có lời khai ở giai đoạn điều tra và sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn B khai nhận: vào lúc gần 22 giờ ngày 20/3/2020, trong quá trình lưu thông trên đường, do cho rằng bị hại Huỳnh Văn R chạy xe cúp phía trước đầu xe mình, tuy chưa xảy ra va chạm nhưng bị cáo đã bực tức chạy theo ông R đến quán bida H. Sau khi xảy ra xô xát với bị hại tại quán bida H, mặc dù đã được chủ quán là ông Hà Chí B can ngăn, hai bên đã dừng lại, không còn đánh nhau nữa nhưng Phạm Văn B vẫn nhờ Lê Anh T1 chạy xe về nhà gọi thêm người đến đánh Huỳnh Văn R. Các bị cáo Phạm Văn B, Lê Anh T1, Phạm Văn D, Nguyễn Chí C, Văn Ngọc Q, Nguyễn Xuân T thừa nhận nhóm các bị cáo đã sử dụng hung khí là các cây sắt, mảnh gỗ, vỏ chai bia tấn công vào vùng đầu và vai của người bị hại Huỳnh Văn R, gây thương tích cho anh R với tỷ lệ thương tật là 21%.

Lời khai của các bị cáo, bị hại, của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có thể nhận thấy, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, mặc dù đã được can ngăn, hòa giải, nhưng bị cáo Phạm Văn B vẫn kêu gọi cả nhóm đến tham gia đánh bị hại Huỳnh Văn R, bản thân bị cáo cũng đã tích cực tham gia đuổi đánh bị hại. Các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Chí C, Văn Ngọc Q, Nguyễn Xuân T, Lê Anh T1 tuy không có mâu thuẫn với bị hại nhưng đã có hành vi cùng nhau sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể của người bị hại Huỳnh Văn R, với ý thức bỏ mặc hậu quả xảy ra, gây thương tích làm anh R bị nứt xương sọ, tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương đỉnh phải. Có cơ sở để kết luận rằng, bản cáo trạng số: 53/CT-VKSKH-P1 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Lê Anh T1, Phạm Văn D, Nguyễn Chí C, Văn Ngọc Q, Nguyễn Xuân T về tội "***Giết người***" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung "*có tính chất côn đồ"* là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể đặc biệt được pháp luật ưu tiên bảo vệ. Hành vi của các bị cáo có khả năng dẫn đến cái chết cho bị hại, nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo như đề nghị của luật sư Trương Minh Đ. Vì vậy, cần phải xét xử mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp "phạm tội chưa đạt", hậu quả chết người chưa xảy ra, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo, nhận thấy:

Bị cáo Phạm Văn B là người khởi xướng, chủ động kêu gọi các bị cáo còn lại tham gia đánh bị hại Huỳnh Văn R, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi cùng cả nhóm tấn công, rượt đuổi đánh anh R. Giữa bị cáo B và các bị cáo khác có sự thống nhất ý chí trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội với ý thức bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Bị cáo Phạm Văn D, bị cáo Văn Ngọc Q là người trực tiếp sử dụng cây sắt và mảnh gỗ gây ra thương tích tại vùng đầu của bị hại Huỳnh Văn R; các bị cáo B, D, Q giữ vai trò rất tích cực trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần xét xử các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, cao hơn các bị cáo khác mới đảm bảo nguyên tắc xử lý tội phạm. Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn B thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 như ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Chí C, Lê Anh T1, Nguyễn Xuân T đều tích cực tham gia vào việc đánh nhau gây thương tích cho bị hại, nên cần phải cách ly các bị cáo ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo hiệu quả răn đe, giáo dục chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, đều chưa có tiền án, tiền sự; đồng thời tại phiên tòa, người bị hại Huỳnh Văn R có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn D, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Chí C đã sử dụng tài sản của mình để bồi thường thiệt hại cho bị hại Huỳnh Văn R. Các bị cáo còn lại là Văn Ngọc Q và Lê Anh T1 cũng đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo Văn Ngọc Q có ông ngoại – ông Nguyễn Viết T là người có công với cách mạng, các bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Xuân T có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Văn Ngọc Q, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Chí C và Nguyễn Xuân T, mặc dù có tham gia đánh bị hại Huỳnh Văn R nhưng mức độ, vai trò có phần hạn chế hơn các bị cáo khác trong vụ án, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét, quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Anh T1 phạm tội khi còn trong độ tuổi vị thành niên (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi), trình độ nhận thức còn nhiều hạn chế nên nhận thấy cần áp dụng quy định của pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, áp dụng Điều 101, khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người bị hại Huỳnh Văn R xác nhận đã được các bị cáo bồi thường số tiền 160.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lê Thị Kim A và bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây kim loại tròn màu đen kích thước (2,5 x 51,5)cm; 01 ống cây kim loại tròn sơn trắng, kích thước (3x96)cm; 01 đoạn cây tre hình tròn đường kính (2,5x69)cm; 01 miếng gỗ dài (15x3)cm, dày 1cm là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 đoạn gỗ (cơ bida) bị gãy, màu đen, trắng, dài 65cm, đường kính lớn 3cm, nhỏ 2cm, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn D, Nguyễn Chí C, Văn Ngọc Q, Nguyễn Xuân T, Lê Anh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn D, Nguyễn Chí C, Văn Ngọc Q, Nguyễn Xuân T, Lê Anh T1 phạm tội: "Giết người" (chưa đạt).

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn D;

Xử phạt bị cáo **PHẠM VĂN B 9 (chín) năm tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 16/9/2020.

Xử phạt bị cáo **PHẠM VĂN D 9 (chín) năm tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 16/9/2020.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Văn Ngọc Q, Nguyễn Chí C, Nguyễn Xuân T;

Xử phạt bị cáo **VĂN NGỌC Q 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 16/9/2020.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN CHÍ C 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 16/9/2020.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN XUÂN T 6 (sáu) năm tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 16/9/2020.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Anh T1;

Xử phạt bị cáo **LÊ ANH T1 4 (bốn) năm tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 16/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại – ông Huỳnh Văn R đã được bồi thường thiệt hại, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lê Thị Kim A và bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây kim loại tròn màu đen, đường kính khoảng 2,5cm, dài khoảng 51,5cm.
- 01 (một) cây kim loại tròn sơn trắng, đường kính khoảng 3cm, dài khoảng 96cm, bị móp cong.
- 01 (một) đoạn cây tre hình tròn, đường kính khoảng 2,5cm, dài khoảng 69cm.
- 01 miếng gỗ dài khoảng 15cm, rộng 3cm, dày 1cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Phạm Văn B, Phạm Văn D, Nguyễn Chí C, Văn Ngọc Q, Nguyễn Xuân T, Lê Anh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- TTG CA tỉnh Khánh Hòa
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

LÂM VƯƠNG MỸ LINH